

Số: 50 /2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tình giãn biên chế; nghỉ do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tình giãn biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi hưu;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thi điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét Tờ trình số 7884/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 1298/BC-BPC ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định đối tượng, chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi do điều kiện bất khả kháng nhưng không thuộc diện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cấp xã và Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách cấp xã đôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ được quy định tại Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Các đối tượng khác theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 5 Điều 18 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ và thuộc số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hằng năm;

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thực hiện chính quyền đô thị; cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Thành phố, cấp huyện, cấp xã;

d) Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (trừ những trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Tổ chức Thành ủy theo phân cấp xem xét chấp thuận giải quyết nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo nguyện vọng do nguyên nhân bất khả kháng, do sức khỏe giảm sút) nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

### **Điều 2. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ**

1. Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

a) Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

b) Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế khi sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

a) Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

3. Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế khi sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

a) Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng;

b) Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 3. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách thôi việc ngay**

1. Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

a) Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

b) Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hỗ trợ thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025 có hiệu lực thi hành

a) Trợ cấp thêm 03 tháng phụ cấp hiện hưởng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm việc làm;

b) Trợ cấp thêm 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

**Điều 4. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Thành phố, cấp huyện, cấp xã**

1. Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

2. Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

3. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

4. Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có) của tháng liền kề trước khi giải quyết nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm.

**Điều 5. Chế độ hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi (do nguyên nhân bất khả kháng, do sức khỏe giảm sút) hoặc thôi việc ngay đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế**

1. Hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi

a) Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

b) Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Hỗ trợ thêm đối với trường hợp thôi việc ngay

a) Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

b) Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi giải quyết chính sách bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, tiền lương và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có).

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và đơn vị sự nghiệp (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) do ngân sách nhà nước

bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Các đơn vị tự chủ tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) do đơn vị chi trả từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Việc thực hiện chế độ hỗ trợ thêm quy định tại Điều 2, 3, 4, 5 của Nghị quyết này căn cứ theo quyết định giải quyết chế độ, chính sách của cấp có thẩm quyền quản lý và áp dụng cho các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này. Kinh phí giải quyết chế độ hỗ trợ thêm đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bố trí cho cơ quan Đảng thông qua đơn vị dự toán của ngân sách nhà nước.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- UBND Thành phố: CT, các PCT;
- Ban Thường trực UBMTTQVN Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức và 05 huyện;
- UBND, UBMTTQVN 16 quận;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Th).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Lệ**